TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/**2019**/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 20 tháng 03 năm* 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81, 82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 146/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- **Anh Tạ Văn T**, sinh năm 1980; HKTT và nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện A ,TP Hà Nội;
- **Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 1980; HKTT và nơi cư trú: Số A ngõ A, phường A, quận A, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*:

Anh Tạ Văn T và chị Nguyễn Thị H chung sống với nhau từ năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19/01/2005 tại UBND phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2013 đến nay anh T chuyển về Ứng Hòa, Hà Nội sinh sống còn chị H sống tại Hà Cầu,Hà Đông, Hà Nội. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Yêu cầu thuận tình ly hôn của anh T và chị H là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. *Về con chung*:

Anh Tạ Văn T và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là Tạ Hào K sinh ngày 25/11/2004; Tạ Trà M sinh ngày 18/10/2008. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận:

chị H trực tiếp nuôi cháu M, anh T trực tiếp nuôi cháu K. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh T và chị H là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 81, 82,83 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh Tạ Văn T và chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ*: Anh Tạ Văn T và chị Nguyễn Thị H xác nhận vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Anh Tạ Văn T và chị Nguyễn Thị H xác nhận thỏa thuận: Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm thay phần lệ phí của chị H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tạ Văn T và chị Nguyễn Thị H.

- **Về con chung**: Xác nhận anh Tạ Văn T và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là Tạ Hào K, sinh ngày 25/11/2004; Tạ Trà M sinh ngày 18/10/2008. Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của anh T và chị H về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Giao cháu Tạ Hào K cho anh Tạ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Tạ Trà M cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau

Anh Tạ Văn T và chị Nguyễn Thị Hcó quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản, bất động sản):** Anh T và chị H tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

- **Về công nợ:** Anh T và chị H xác nhận không có nợ chung, không có đề nghị, yêu cầu gì nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Tạ Văn T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002437 ngày 12/03/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Nơi Đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Vân